

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 17/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Đức.
2. Ông Nguyễn Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 190/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Võ Hồng T (Tên gọi khác là Tý R), sinh năm xxxx, tại huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm xxxx (Đã chết) và bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm xxxx; vợ con chưa có; anh chị em ruột: có 02 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm xxxx; tiền án: có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 41/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2016, chưa được xóa án tích do bị cáo chưa thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền là 3.500.000

đồng và tiền án phí là 200.000 đồng, tiền sự không có; bị bắt, tạm giữ ngày 01/3/2023. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại:

Huỳnh Thanh N1, sinh năm xxxxx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn N2, sinh năm xxxxx; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

* Người làm chứng:

1/ Huỳnh Thanh T1, sinh năm: xxxx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Võ Thị Lan C, sinh năm: xxxx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3/ Huỳnh Thanh N3, sinh năm: xxxx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4/ Lê Thị S, sinh năm: xxxx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: B ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/8/2018, bị cáo T một mình đi bộ đến nhà của bị hại Huỳnh Thanh N1 ngụ tại ấp B, xã T, huyện G, em chú bác ruột với bị cáo để chơi. Khi bị cáo mở cửa nhà của bị hại N1 thì thấy mọi người trong nhà đã ngủ hết nên bị cáo T mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo T giở mùng chỗ bị hại N1 ngủ để lấy trộm 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy J12 Prime bỏ vào túi quần, sau đó bị cáo T đi lên nhà trên tiếp tục trộm xe mô tô hai bánh loại Wave biển số 62K2-2170. Ngay sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp bị cáo đã chạy xe của bị hại N1 đến nhà của người bạn tên T1 ở Phường D, thị xã G để ngủ nhờ

một đêm (T1 không biết xe và điện thoại của bị cáo T là do T trộm cắp mà có). Đến sang ngày 07/8/2018, bị cáo T đem xe và điện thoại vừa trộm được của bị hại N1 đem bán ở vỉa hè chai. Tuy nhiên, bị cáo vừa mới đi đến quán cà phê kế bên vỉa hè chai thì có người mua điện thoại của bị cáo trộm được với giá là 600.000 đồng, thấy đủ tiền xài nên bị cáo gửi chiếc xe trộm của bị hại N1 ở vỉa hè chai và điện thoại cho anh N3 đến vỉa hè chai để lấy xe về. Bị cáo lấy số tiền bán điện thoại để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

* Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện G thu giữ gồm: xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Havico biển số 62K2-2170

* Tại cáo trạng số 25/CT-VKSGCD ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Võ Hồng Thương về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

+ Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Hồng T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023.

+ Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Võ Hồng T nộp số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

+ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo biết bị cáo vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại đối với các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào khoảng 21 giờ ngày 06/8/2023 bị cáo đã có hành vi lén lút trộm trộm 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu S1 J12 Prime và xe mô tô hai bánh loại Wave biển số 62K2-2170 của bị hại N1 đem bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng cộng giá trị tài sản trộm cắp là 3.940.000 đồng. Bị cáo thừa khả năng nhận thức được rằng tài sản bị cáo trộm là thuộc sở hữu của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi trộm cắp của bị cáo đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo Võ Hồng T có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bị cáo lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp trong khi bản thân bị cáo chưa được xóa án tích đối với lần phạm tội trước theo bản án số 41/2015/HSST ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công về tội trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, làm mất an ninh xã hội, gây tâm lý hoang mang trong toàn dân. Cho nên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong toàn xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có nơi ở ổn định, đã có tiền án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về vật chứng: Hội đồng xét xử nhận thấy việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G trao trả cho bị hại Huỳnh Thanh N1 xe mô tô hai bánh loại Wave biển số 62K2-2170 là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 nên ghi nhận.

Đối với điện thoại di động cảm ứng hiệu S1 J12 Prime mà bị cáo đã trộm của bị hại N1 bán cho một người không rõ họ tên trong quán cà phê với giá 600.000 đồng, qua xác minh điều tra không tìm được người mua điện thoại của bị cáo nên không thu hồi được điện thoại, bị hại N1 cũng không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại đối với điện thoại bị trộm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại xe mô tô hai bánh loại Wave biển số 62K2-2170, bị hại N1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và đối với điện thoại di động cảm ứng hiệu S1 J12 Prime không thu hồi được, bị hại N1 cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo T đã bán điện thoại di động cảm ứng hiệu S1 J12 Prime mà bị cáo đã trộm của bị hại N1 cho một người không rõ họ tên trong quán cà phê với giá 600.000 đồng, qua xác minh điều tra không tìm được người mua điện thoại của bị cáo nên không thu hồi được điện thoại, bị hại N1 cũng không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại đối với điện thoại bị trộm nên cần buộc bị cáo T nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc bán điện thoại do trộm cắp mà có và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Xét về án phí: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phải nộp án phí là phù hợp với quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Võ Hồng T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 01/3/2023.

2. Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Võ Hồng T nộp số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo T chậm thực hiện nghĩa vụ nộp tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo T còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Võ Hồng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THA.HS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo; Bị hại, NLQ;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Trinh